

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Hoàng Đình Mùi. 2- Ông Hà Văn Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Nguyễn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với bị cáo:

Hà Văn L - Sinh năm 1954 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Trú tại: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Hà Văn T và bà Hà Thị C (tên gọi khác Hà Thị T, Hà Thị Th).

Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1953, có 03 con (con lớn nhất 38 tuổi, con nhỏ nhất 24 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không. (Đã bị kết án 02 lần, lần thứ nhất bị kết án tội cố ý gây thương tích năm 1983; lần thứ hai bị kết án tội Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2009, cả 02 lần đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2017, tạm giam ngày 26/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1953.

Trú tại: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/7/2017 tại gian bếp gia đình Hà Văn L thuộc thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an huyện V bắt quả tang Hà Văn L, cùng Hà Văn T và Hà Văn T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy (thuốc phiện). Quá trình kiểm tra đã thu giữ được 01 gói nilon màu đỏ vàng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu; 01 chiếc ví giả da bên trong có 700.000 đồng; 01 ống nửa đường kính khoảng 02 cm chiều dài khoảng 35 cm; 01 mẫu gỗ dài khoảng 15 cm; 02 thanh kim loại dài khoảng 16 cm; 01 đèn tự chế bên dưới là đĩa sứ, bên trong có một lọ thủy tinh màu trắng có gắn bắc đèn, bên ngoài chụp bằng cổ chai thủy tinh màu xanh; 01 chén sứ màu trắng; 01 bật lửa ga có chữ TANAKA; 61 viên thuốc tân dược màu trắng có chữ APC. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp công an còn thu giữ thêm 01 gói nilon màu đỏ vàng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghỉ là thuốc phiện) được để trong túi áo bông màu xanh treo trong buồng nhà Hà Văn L.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn L khai nhận thêm: Do nghiện chất ma túy nên đã tự làm bộ bàn đèn, mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân và cho các đối tượng nghiện khác cùng sử dụng, Hà Văn L là người trực tiếp chuẩn bị thuốc phiện, đồ hút thuốc và giúp các đối tượng nghiện khác sử dụng ma túy. Ngoài lần bị bắt này Hà Văn L đã nhiều lần thực hiện hành vi cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà mình cụ thể: Vào khoảng tháng 2/2017, L cho Nguyễn Văn V sử dụng ma túy, được V trả 40.000 đồng, vào tháng 3/2017 tiếp tục cho V sử dụng ma túy lần này được V trả 50.000 đồng; Khoảng tháng 5/2017 cho Hà Văn T1 sử dụng ma túy được T1 trả 50.000 đồng; Ngày 24/7/2017 cho Hà Văn T sử dụng được T trả 50.000 đồng

Tại bản kết luận giám định số 165/GĐMT ngày 01/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn L có trọng lượng là: 0,36 gam (không phải ba mươi sáu gam); là thuốc phiện.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Văn L có trọng lượng là: 0,58 gam (không phải năm tám gam); là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong danh mục II, STT 117, nghị định 86/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Không hoàn lại đối tượng giám định”.

Cáo trạng số: 54/KSĐT-MT ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố Hà Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a và b khoản 2 điều 197 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 197; áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 08 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu sung công quỹ 50.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Trả lại cho người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan 650.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày trong số 700.000 đồng thu giữ khi bắt bị cáo có 650.000 đồng là tiền của bà H nhờ bị cáo giữ hộ, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho mình số tiền trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố đối với mình là đúng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn V, Hà Văn T, Hà Văn T1, phù hợp với vật chứng đã được thu được khi bắt giữ và khi khám xét khẩn cấp, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn L thực hiện hành vi mua thuốc phiện, chuẩn bị dụng cụ bàn đèn nhiều lần tổ chức cho nhiều đối tượng nghiện khác sử dụng trái phép tại địa điểm là nhà ở của mình để thu lời. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mà mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, ma túy gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, hủy hoại nhân cách của người sử dụng, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân và điều kiện cho các loại tội phạm khác phát sinh, gây bất ổn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, gây nguy hại lớn cho xã hội. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau, đều là các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại các điểm a, b, khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện đồng thời cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự khai ra những lần phạm tội trước đây, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội có ý gây thương tích và tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nên không coi đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên quá trình sinh sống tại địa

phương sau khi mãn hạn tù vẫn không chịu rèn luyện tu dưỡng, thiếu tôn trọng pháp luật tiếp tục nghiên ma túy dẫn đến phạm tội và cũng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lao động sống có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo việc giáo dục, răn đe người khác ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần tích cực đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy.

Xét gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo tuổi cao không việc làm ổn định, không có thu nhập, các tài sản trong nhà có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với số tiền 700.000 đồng Công an thu giữ. Trong đó, có 50.000 đồng là tiền Hà Văn T trả tiền công và tiền thuốc cho Hà Văn L cho lần hút thuốc phiện ngày 24/7/2017, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 650.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị H nhờ bị cáo giữ hộ nên trả lại cho bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là thuốc phiện cơ quan giám định đã sử dụng làm mẫu vật giám định hết nên không đề cập xử lý. Các vật chứng khác có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và 01 chiếc ví giả da cũ là những vật chứng, tài sản không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này Hà Văn L khai đã mua thuốc phiện của 02 người đàn ông dân tộc Mông tại Làng N, huyện T và tại khu vực tổ 5A, thị trấn nông trường N, huyện V, hai người này L không biết địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý các đối tượng này. Đối với Nguyễn Văn V, Hà Văn T, Hà Văn T1 là những đối tượng đã sử dụng ma túy tại nhà của Hà Văn L đã bị Công an huyện Văn Chấn xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lời luận tội của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 197; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Hà Văn L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 25/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm 1 Mục 1 thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 24/10/1998 hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản và xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 02 mảnh nilon màu đỏ vàng có chữ; 61 (sáu mốt) viên thuốc tân dược màu trắng có chữ APC; 01(một) ống nửa đường kính khoảng 2 cm, chiều dài khoảng 35cm; 01(một) mẫu gỗ chiều dài khoảng 15 cm, đường kính khoảng 1 cm; 02 (hai) thanh kim loại một đầu nhọn một đầu bẹt dài khoảng 16 cm; 01(một) đèn tự chế bên dưới là đĩa sứ, bên trong có một lọ thủy tinh màu trắng có gắn bắc đèn, bên ngoài được chụp bằng cổ chai thủy tinh màu xanh; 01(một) chén sứ màu trắng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ có chữ TANAKA; 01 (một) ví giả da đã cũ; 01(một) vỏ phong bì niêm phong tiền.

- Tịch thu của bị cáo Hà Văn L 50.000đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 650.000đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp Yên Bái;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn(02);
- Công an huyện V (02);
- Chi cục T.H.ADS huyện V;
- THA hình sự ;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người có QLLQ.
- Chi cục hải quan Yên Bái ;
- Chi cục thuế tỉnh Yên Bái ;
- Lưu: HS , THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà